

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển dụng Viên chức năm 2026

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Nhà Giáo 2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quy định tuyển dụng viên chức và người lao động được ban hành theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐT ngày 11/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-ĐHKTYĐĐN ngày 15/01/2026 về việc phê duyệt số người làm việc năm 2026 của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-ĐHKTYĐĐN ngày 29/01/2026 về Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2026 của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng;

Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng thông báo tuyển dụng viên chức năm 2026 như sau:

I. Chỉ tiêu và vị trí việc làm tuyển dụng

- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng viên chức năm 2026: 125 người.

+ Xét tuyển viên chức: 81 người;

+ Tiếp nhận vào viên chức: 44 người.

- Vị trí việc làm tuyển dụng: 03 vị trí việc làm.

+ Giảng viên hạng III;

+ Trợ giảng hạng III;

+ Kế toán viên.

(có phụ lục kèm theo)

II. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Tuyển dụng viên chức bằng hình thức xét tuyển hoặc tiếp nhận vào viên chức.

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
 - d) Có lý lịch rõ ràng;
 - đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
 - e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
 - g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.
2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:
- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.
 - c) Người đã có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người theo quy định của Bộ luật Hình sự.

IV. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ, CHUYÊN MÔN

1. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học:

*Tin học: Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương trở lên.

*Ngoại ngữ:

+ Vị trí việc làm Giảng viên/trợ giảng: Có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 2/6 (A2) theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên;

+ Vị trí việc làm Kế toán viên: Không yêu cầu chứng chỉ ngoại ngữ.

2. Yêu cầu về chuyên môn theo vị trí việc làm dự xét tuyển (phụ lục 1).

3. Yêu cầu về chuyên môn theo vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận vào viên chức (phụ lục

2).

VI. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu

tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VII. XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Hồ sơ dự xét tuyển viên chức

Người đăng ký dự xét tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

2. Nội dung xét tuyển viên chức

2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

2.2.1. Hình thức thi: thực hành.

Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của từng vị trí việc làm cần tuyển.

- Đối với vị trí việc làm giảng viên, trợ giảng:

+ Người dự tuyển chuẩn bị soạn 03 bài giảng theo danh mục bài giảng của Trường yêu cầu, Hội đồng bốc thăm chọn 01 bài để người dự tuyển giảng và trả lời câu hỏi liên quan.

+ Trả lời câu hỏi về hiểu biết chung; kiến thức, hiểu biết cơ bản về chức danh nghề nghiệp dự tuyển; về trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Đối với vị trí việc làm kế toán viên:

+ Hội đồng bốc thăm 01/03 đề thi, người dự tuyển thực hành theo yêu cầu của đề thi liên quan đến công việc thuộc nhiệm vụ của vị trí việc làm kế toán viên và trả lời câu hỏi liên quan.

+ Trả lời câu hỏi về kiến thức hiểu biết chung; kiến thức, hiểu biết cơ bản về chức danh nghề nghiệp dự tuyển; về trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

2.2.2. Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Kiến thức, hiểu biết chung: Chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng về lĩnh vực giáo dục, y tế; các quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn, Luật Khám chữa bệnh;

- Hiểu biết cơ bản về chức danh nghề nghiệp dự tuyển; về trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

Căn cứ vào vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp dự tuyển Ban Kiểm tra, sát hạch sẽ kiểm tra, sát hạch người dự tuyển các nội dung liên quan.

2.2.3. Thời gian thi: 30 phút/người.

2.2.4. Thang điểm thực hành: tính theo thang điểm 100.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng

của vị trí việc làm cần tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

3.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, sửa đổi bởi khoản 11, điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

3.4. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.”.

VIII. TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC

1. Đối tượng:

a) Người có quyết định trúng tuyển nghiên cứu sinh, người đang học nghiên cứu sinh, người tốt nghiệp tiến sĩ và có ít nhất 05 năm công tác đang làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận tại Nhà trường.

b) Người tốt nghiệp tiến sĩ (được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định) đang làm việc tại cơ quan, tổ chức có trụ sở hoặc chi nhánh được thành lập ở nước ngoài hoặc tại cơ quan, tổ chức nước ngoài có trụ sở hoặc chi nhánh được thành lập ở Việt Nam, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đủ 03 năm công tác trở lên làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc ở vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận.

2. Hồ sơ tiếp nhận vào viên chức

Toàn bộ hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào viên chức đựng trong túi bìa cứng, ngoài bìa hồ sơ ghi rõ “HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC” và thông tin cá nhân (họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ liên lạc); đơn vị, vị trí đề nghị tiếp nhận, điện thoại và địa chỉ liên lạc. Số lượng hồ sơ: 1 bộ/ứng viên.

Hồ sơ gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo);

b) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

- c) Bản sao căn cước công dân;
- d) Bản sao giấy khai sinh;
- đ) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận;
- e) Bản sao văn bằng, chứng chỉ và bảng điểm theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;
- g) Bản sao các chứng chỉ tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm trong thời hạn còn giá trị theo quy định;
- h) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (nếu có).
- i) Bản sao sổ bảo hiểm xã hội hoặc Tờ rời quá trình đóng bảo hiểm xã hội.

3. Quy trình xem xét tiếp nhận vào viên chức

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý viên chức và quy định tại Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Tiếp nhận các trường hợp theo quy định để bổ nhiệm viên chức quản lý. Quyết định bổ nhiệm đồng thời là quyết định tiếp nhận vào viên chức.

IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự xét tuyển viên chức

Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 01/4/2026 (Buổi sáng từ 7h30 đến 11h30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

2. Thời hạn nhận hồ sơ tiếp nhận vào viên chức: kể từ ngày ra thông báo đến khi tiếp nhận vào viên chức đủ chỉ tiêu.

3. Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự xét tuyển và hồ sơ tiếp nhận vào viên chức

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng Tổ chức - Hành chính, tầng 5, Nhà A, Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng, số 99 đường Hùng Vương, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số điện thoại liên hệ: 02363.821.404.

4. Lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

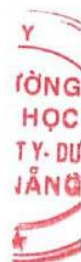
X. Thời gian và địa điểm tuyển dụng

1. Thời gian

- Thời gian tổ chức xét tuyển dự kiến: tháng 4/2026;
- Thời gian kiểm tra, sát hạch tiếp nhận viên chức: tổ chức theo trình tự đúng quy định ngay khi nhận hồ sơ tiếp nhận viên chức cho đến khi đủ chỉ tiêu.

2. Địa điểm

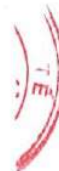
Địa điểm tổ chức xét tuyển và kiểm tra sát hạch tiếp nhận viên chức: tầng 5, nhà A, Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng (số 99 Hùng Vương, Hải Châu, Đà Nẵng).



Thông báo tuyển dụng viên chức; Danh sách người dự tuyển đủ điều kiện tham dự vòng 2 và các nội dung có liên quan đến công tác tuyển dụng được đăng trên báo Tuổi trẻ online, trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://dhktyduocdn.edu.vn> và niêm yết tại Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng (số 99 Hùng Vương, Hải Châu, Đà Nẵng).

Nơi nhận:

- Vụ TCCB-Bộ Y tế (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị (để biết, phối hợp t/h);
- Phòng TCHC (đăng website);
- Báo Tuổi trẻ online (đăng báo)
- Lưu: VT, TC-HC.



PHỤ LỤC 1
YÊU CẦU VỀ CHUYÊN MÔN THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM
DỰ KIẾN XÉT TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số 43 /TB-ĐHKTYĐĐN ngày 04 / 02 /2026
của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng)

TT	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Trình độ chuyên môn theo khung năng lực, chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm	Yêu cầu khác	Chỉ tiêu xét tuyển
I. Khoa Y					17
1	Giảng viên hạng III (Y học cơ sở)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Giải phẫu/Sinh lý/Sinh lý bệnh/Miễn dịch/Dị ứng-Miễn dịch/Nội/Ngoại/Khoa học y sinh		01
2	Trợ giảng hạng III (Y học cơ sở)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		01
3	Giảng viên hạng III (Nội – Lây – Y học gia đình)	V.07.01.03	ThS.BS trở lên chuyên ngành Nội khoa		01
4	Giảng viên hạng III (Ngoại khoa)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Ngoại khoa		04
5	Trợ giảng hạng III (Ngoại khoa)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
6	Giảng viên hạng III (Mắt)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Mắt		01
7	Trợ giảng hạng III (Mắt)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
8	Giảng viên hạng III (Tâm thần)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Tâm thần		01
9	Trợ giảng hạng III (Tâm thần)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		

10	Giảng viên hạng III (Da liễu)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Da liễu		01
11	Trợ giảng hạng III (Da liễu)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
12	Giảng viên hạng III (Y học cổ truyền)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Y học cổ truyền		01
13	Giảng viên hạng III (Sân phụ khoa)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Sân phụ khoa		04
14	Trợ giảng hạng III (Sân phụ khoa)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
15	Giảng viên hạng III (Nhi khoa)	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Nhi khoa		02
16	Trợ giảng hạng III (Nhi khoa)	V.07.01.23	Bác sỹ y khoa trở lên		
II. Khoa Dược					05
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS trở lên chuyên ngành Dược liệu - Dược học cổ truyền/Tổ chức Quản lý Dược/Bào chế - Công nghiệp Dược	Có kinh nghiệm trong hoạt động giảng dạy, NCKH	05
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Đại học Dược trở lên	Có kinh nghiệm trong hoạt động giảng dạy, NCKH	
III. Khoa Xét nghiệm Y học					12
1	Giảng viên hạng III (Huyết học)	V.07.01.03	Thạc sỹ trở lên chuyên ngành Y học, Huyết học, Kỹ thuật Xét nghiệm Y học, Khoa học Y sinh (từ chuyên ngành Y Dược)	Giấy phép hành nghề (nếu có)	03
2	Giảng viên hạng III (Hóa sinh)	V.07.01.03	Thạc sỹ trở lên chuyên ngành Y học, Hóa sinh, Xét nghiệm Y học, Khoa học Y	Giấy phép hành nghề (nếu có)	03

			sinh, Khoa học Y khoa (từ chuyên ngành Y Dược)		
3	Giảng viên hạng III (Ký sinh trùng)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Y học, Ký sinh trùng, Xét nghiệm Y học, Vi sinh, Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Di truyền (từ chuyên ngành Y - Dược)	Giấy phép hành nghề	02
4	Giảng viên hạng III (Vi sinh)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Y học, Xét nghiệm Y học, Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh học phân tử, Kỹ thuật Y sinh, Công nghệ Sinh học.	Giấy phép hành nghề (nếu có)	04
IV. Khoa Răng Hàm Mặt					04
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Răng hàm mặt		04
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Điều dưỡng Nha khoa/Bác sĩ RHM trở lên		
V. Khoa Phục hồi chức năng					14
1	Giảng viên hạng III (Vật lý trị liệu)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên Ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng		07
2	Trợ giảng hạng III (Vật lý trị liệu)	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng/Phục hồi chức năng/Kỹ thuật Phục hồi chức năng		
3	Giảng viên hạng III (Ngôn ngữ trị liệu)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên Ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng		03
4	Trợ giảng hạng III (Ngôn ngữ trị liệu)	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng		
5	Giảng viên hạng III (Hoạt động trị liệu)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên Ngành Kỹ thuật Phục hồi chức năng		04
6	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Kỹ thuật Phục hồi		

	(Hoạt động trị liệu)		chức năng		
VI. Khoa Điều dưỡng					06
1	Giảng viên hạng III (Điều dưỡng chuyên khoa cộng đồng)	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Điều dưỡng	Giấy phép hành nghề	01
2	Giảng viên hạng III (Điều dưỡng Đa khoa)	V.07.01.03			01
3	Giảng viên hạng III (Điều dưỡng cơ bản)	V.07.01.03			01
4	Trợ giảng hạng III (Điều dưỡng chuyên khoa cộng đồng)	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Điều dưỡng		01
5	Trợ giảng hạng III (Điều dưỡng Đa khoa)	V.07.01.23			01
6	Trợ giảng hạng III (Điều dưỡng cơ bản)	V.07.01.23			01
VII. Khoa Y tế công cộng					06
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS trở lên chuyên ngành Y tế công cộng/Y học dự phòng/Dịch tễ học/Dinh dưỡng/Quản lý y tế/Quản lý bệnh viện/Khoa học môi trường		06
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Bác sĩ y khoa trở lên/ Bác sĩ Y học dự phòng trở lên/Cử nhân trở lên chuyên ngành Y tế công cộng		
VIII. Bộ môn Hình ảnh Y học					09
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	Thạc sĩ trở lên chuyên ngành Điện quang và y học hạt		09

			nhân/Kỹ thuật Hình ảnh y học		
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Cử nhân trở lên chuyên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học/Bác sĩ y khoa trở lên		
IX. Bộ môn Gây mê hồi sức					03
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Gây mê hồi sức		03
2	Trợ giảng hạng III	V.07.01.23	Bác sĩ y khoa trở lên		
X. Phòng Tài chính – Kế toán					03
1	Kế toán viên		Cử nhân trở lên chuyên ngành Tài chính kế toán	Chứng chỉ đầu thầu; chứng chỉ Quản lý Nhà nước	03
XI. Trung tâm Huấn luyện Kỹ năng tiền lâm sàng					02
1	Giảng viên hạng III	V.07.01.03	ThS. BS trở lên chuyên ngành Hồi sức cấp cứu/Nội khoa		02

Ghi chú: Thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng ở các vị trí việc làm trong cùng một đơn vị nếu có tiêu chuẩn, điều kiện phù hợp.



PHỤ LỤC 2
YÊU CẦU VỀ CHUYÊN MÔN THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM
DỰ KIẾN TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC

(Kèm theo Thông báo số 43 /TB-ĐHKTYĐĐN ngày 04 / 02 /2026
của Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng)

TT	Đơn vị	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp/Mã số	Trình độ đào tạo	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tiếp nhận vào viên chức
1	Khoa Y	Giảng viên (Hạng III)	V.07.01.03	Thạc sĩ/Thạc sĩ bác sĩ (có quyết định trúng tuyển nghiên cứu sinh/đang học nghiên cứu sinh)/Tiến sĩ	Nhóm ngành sức khỏe hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy	05
2	Khoa Dược					05
3	Khoa Xét nghiệm y học					05
4	Khoa Điều dưỡng					05
5	Khoa Y tế công cộng					04
6	Khoa Răng Hàm Mặt					05
7	Khoa Phục hồi chức năng					05
8	Bộ môn Hình ảnh y học					05
9	Bộ môn Gây mê hồi sức					05

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

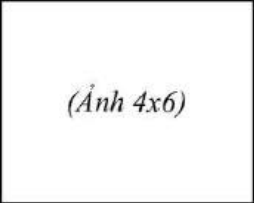
....., ngày.... tháng.... năm....

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

 (Ảnh 4x6)	Họ và tên:
	Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐
	Dân tộc: Tôn giáo:
	Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:
	Số điện thoại di động: Email:
	Quê quán:
	Địa chỉ nhận thông báo:.....
Thông tin về hộ khẩu (nếu có):	
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng: kg	
Trình độ văn hóa:	
Trình độ chuyên môn:	

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo băng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;

- Đơn vị ⁽²⁾;

2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾;

- Đơn vị ⁽²⁾;

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này)

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
- Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyên vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
- Tích dấu X vào ô tương ứng;
- Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
- Tích dấu X vào ô tương ứng.